| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ ĐỒN**<br>**TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 44/2020/QĐST-HNGĐ | *Chợ Đồn, ngày 17 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Khoàng Thị H, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Nà Đ, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Q1, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Lường Văn H1, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Nà Đ, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Khoàng Thị H và anh Lường Văn H1.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

**- Về quan hệ hôn nhân**: Chị Khoàng Thị H và anh Lường Văn H1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Lường Văn H1 được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Lường Khoàng Thanh T, sinh ngày 27/3/2013 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Khoàng Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ *(một triệu đồng)* cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.*

Sau khi ly hôn, chị Khoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Khoàng Thị H phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và anh Lường Văn H1 phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Khoàng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Khoàng Thị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Án phí chị Khoàng Thị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 06248 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện M1, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Cạn**